

Số: 53/2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 213/TTr-SCT ngày 13/8/2018 (ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 323/BC-STP ngày 30/7/2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VPQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các tổ chuyên viên VP/UB;
- Lưu: VT, KT₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tất Thắng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là sở, ngành) và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong thực hiện công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các nội dung về công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (sau đây gọi là nhà đầu tư thứ cấp) và các đơn vị liên quan tới quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến của Sở Công Thương để đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Việc phối hợp quản lý cụm công nghiệp phải đảm bảo đúng quy định pháp luật và dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan, tổ chức.

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan khi thực hiện công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp; trong trường hợp được đề nghị nhưng không có ý kiến thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung công việc được đề nghị phối hợp.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc, cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức làm việc tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc kết luận của buổi làm việc.

- Gửi hồ sơ, tài liệu liên quan xin ý kiến đến cơ quan phối hợp (thời gian để cơ quan phối hợp nghiên cứu, góp ý đảm bảo tối thiểu 03 ngày làm việc). Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Cử đại diện lãnh đạo hoặc cán bộ phụ trách chuyên môn tham dự buổi làm việc do cơ quan chủ trì tổ chức, cán bộ được cử tham dự có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp; ý kiến của cán bộ tham dự là ý kiến của cơ quan phối hợp. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách đối với nội dung làm việc.

- Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì trong trường hợp cơ quan chủ trì lấy ý kiến bằng hình thức gửi văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được xem là đồng ý và cơ quan phối hợp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách đối với nội dung mà cơ quan chủ trì đề nghị góp ý.

2. Các hoạt động theo kế hoạch liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện thì cơ quan đó thông báo nội dung để Sở Công Thương có cơ sở bố trí phối hợp. Đối với các chương trình công tác đột xuất, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện.

3. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết luận, đề xuất kiến nghị... liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng, điều chỉnh các cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư

hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền thông qua trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh. Hướng dẫn nhà đầu tư các hồ sơ, thủ tục trong việc triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp..

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Trung tâm phát triển cụm công nghiệp, Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo chủ trương Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các chủ trương, quy định của tỉnh.

4. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 6. Quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các địa phương rà soát Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định hiện hành.

Các nội dung, hồ sơ, trình tự để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và dự án đầu tư trong cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng các cụm công nghiệp thuộc quy hoạch phát triển CCN sau khi Nghị định số 68 có hiệu lực

a) Việc thành lập, mở rộng các cụm công nghiệp sau khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực được thực hiện đồng thời với việc lựa chọn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng.

b) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, thẩm định báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của nhà đầu tư, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

c) Trường có nhiều nhà đầu tư cùng đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm của từng nhà đầu tư và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở

Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định, đánh giá việc lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Đối với việc mở rộng cụm công nghiệp mà trước đó đã có doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền chấp thuận dự án đầu tư hạ tầng thì ưu tiên cho doanh nghiệp đó thực hiện việc đầu tư mở rộng để đảm bảo việc quản lý đồng bộ, hiệu quả nếu Nhà đầu tư có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện mở rộng theo quy định

Nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình Sở Công Thương chủ trì thẩm định báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Đối với việc thành lập, mở rộng các cụm công nghiệp không thu hút được nhà đầu tư xây dựng hạ tầng cụm theo hình thức xã hội hóa:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, đánh giá sự phù hợp về quy hoạch, tính thực tiễn của cụm công nghiệp đó, tham mưu UBND tỉnh việc điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đảm bảo khả thi, hiệu quả.

- Trường hợp cần thiết phải có cụm công nghiệp theo đúng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thì Sở Công Thương căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của các đơn vị (Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương), Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

f) Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11,12,13,14 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

a) Đối với cụm công nghiệp chưa thành lập sau khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực: Thực hiện việc thành lập cụm gắn với lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng theo quy định tại Khoản 1, Điều này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Đối với cụm công nghiệp đã thành lập trước khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực mà chưa có nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và quy trình, thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện dự án đầu tư trong cụm công nghiệp

a) Đối với cụm công nghiệp đã giao cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Doanh nghiệp là chủ đầu tư hạ tầng thực hiện việc cho thuê đất, tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền và đúng quy định; báo cáo cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án

đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

b) Đối với cụm công nghiệp chưa có doanh nghiệp đầu tư hạ tầng: Thực hiện Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và quy trình, thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan liên quan

Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm chủ trì, hoặc phối hợp thẩm định hồ sơ, thủ tục thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

3. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ. Việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

4. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Xây dựng chủ trì:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Tổ chức họp lấy ý kiến hoặc gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

- Thẩm định, tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan kèm theo Hồ sơ, tham mưu đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thực hiện thủ tục hủy bỏ Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch.

b) Các đơn vị phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí phân lô ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước và các nội dung liên quan theo thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách và đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo Quyết định thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

- Các Sở ngành, đơn vị có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND cấp huyện: Lập hồ sơ (đối với trường hợp làm chủ đầu tư) gửi Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, quy hoạch chi tiết hạ tầng cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo đúng quy định.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tiến hành lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp để triển khai thực hiện

2. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư lập và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/05/2015 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý KKT tỉnh chủ trì: Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định phân cấp, ủy quyền của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến thẩm định theo quy định tại Điều 4, Quy chế này.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

Thực hiện thủ tục cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai trong các cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Gửi bản sao quyết định cho thuê đất về Sở Công Thương 01 bản để tổng hợp.

b) Các sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao

c) UBND cấp huyện: Chủ trì thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp được quy định tại Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

a) Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

- UBND cấp huyện chủ trì xây dựng bộ đơn giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, HTX đầu tư xây dựng hạ tầng(theo hình thức xã hội hóa):

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

+ Cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý;

+ Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật;

- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

- UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật không thỏa thuận được giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp với các tổ chức, cá nhân.

Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện và tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo định kỳ hàng quý và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp (gồm: tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động, những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Chi cục thống kê cấp huyện và UBND cấp huyện.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp (gồm: tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, Chi cục Thống kê cấp huyện và UBND cấp huyện.

c) UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Cơ quan Thống kê cấp huyện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc của cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện và cung cấp thông tin theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, những tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan gửi UBND tỉnh và các Bộ, ngành liên quan.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan xử lý chồng chéo khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

c) UBND cấp huyện, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phối hợp với Sở Công Thương, cơ quan có thẩm quyền thanh tra thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Điều 15. Hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì công bố rộng rãi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp chủ trì công bố quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin, nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm các sở ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện quy chế gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phổ biến nội dung quy chế, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tất Thắng